TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST
Ngày 26 - 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Âu Minh H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1978 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Âu Viết T và bà Trần Thị V (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo đã 04 lần bị kết án, cụ thể: Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HS-ST ngày 29/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HS-ST ngày 07/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HS-ST ngày 11/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 76/HS-ST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 12/7/2014 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lương Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 26/9/2019, khi Âu Minh H đang ở khu vực Đ thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986 (không rõ địa chỉ cụ thể) nhà ở Hà Nội. Tại đây Âu Minh H xin tiền Nguyễn Văn H1 nhưng Nguyễn Văn H1 không có, lúc này qua nói chuyện Nguyễn Văn H1 cho Âu Minh H biết "ở gần khách sạn Kim Lệ Hoa có 01 (một) chiếc xe mô tô chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện và không có người trông coi, có dám lấy thì lấy, nếu lấy được thì cho đi nhờ ra khu vực H thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn". Nghe Nguyễn Văn H1 nói vậy, Âu Minh H nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô và bảo Nguyễn Văn H1 "chờ ở ngã ba đường có vòng xuyến ở thôn B, xã T, huyện V, nếu lấy được xe sẽ đón". Sau đó Âu Minh H một mình đi bộ đến khu vực khách sạn K tại khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tới nơi Âu Minh H thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 98H1 - 175.43 màu đen trắng đang dựng trên vỉa hè, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện và không có người trông coi, quan sát thấy không có ai, Âu Minh H đi đến dắt chiếc xe theo hướng Chùa T được khoảng 30m thì bật chìa khóa đề nổ máy rồi điều khiển xe theo hướng N, xã T tới ngã ba có vòng xuyến thuộc thôn B, xã T, huyện V đón Nguyễn Văn H1 đang chờ, rồi điều khiển xe chở Nguyễn Văn H1 đi về hướng xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, khi tới khu vực H thì H1 xuống xe (không biết đi đâu).

Sau đó, Âu Minh H tiếp tục điều khiển xe đi vào thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy sử dụng nhưng do không mua được nên Âu Minh H điều khiển xe đến chỗ ở của Nguyễn Trung H, trú tại: Tổ 2, khu G, thị trấn Đ, huyện C. Tới nơi, do Nguyễn Trung H không có nhà nên Âu Minh H đã tự ý lấy tô vít, kìm, cờ lê tại cửa nhà H để tháo 02 (hai) cánh yếm, 01 (một) giá đỡ kim loại, 01 (một) thanh kim loại ốp vỏ máy và biển kiểm soát của xe, còn chìa khóa Âu Minh H cất vào hốc tường nhà của Nguyễn Trung H. Khi Nguyễn Trung H về đến nhà thì Âu Minh H nhờ Nguyễn Trung H mang xe đi cắm nhưng Nguyễn Trung H không đồng ý.

Nhận được Đơn trình báo của Lương Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc bị mất trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, khoảng 10 giờ cùng ngày Công an huyện Văn Lãng phối hợp với Đồn Công an Đ, Công an thị trấn Đ đã đến kiểm tra tại nhà của Nguyễn Trung H, qua kiểm tra phát hiện tạm giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen trắng không biển kiểm soát, không yếm xe, không gương cH hậu đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe máy mang số 98H1 - 175.43; 02 yếm

xe máy màu đen; 01 chùm chìa khóa xe máy gồm 02 chìa khóa; 01 thanh ốp vỏ máy bằng kim loại màu xám; 01 thanh giá đỡ bằng kim loại màu xám, đồng thời đưa Âu Minh H về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: Giá trị chiếc xe máy, màu đen trắng không có yếm xe, không có biển kiểm soát có giá trị là 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Âu Minh H khai đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng nêu.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKS, ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Âu Minh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích để đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Âu Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho bị hại, không có yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra và Đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại trình bày đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô, xe không bị hỏng gì, không có yêu cầu bồi thường về tài sản; đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 04 giờ 00 phút ngày 26/9/2019, Âu Minh H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 98H1 - 175.43 tại khu vực khách sạn K thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo khai biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản vụ việc, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, vật chứng thu giữ, bản Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Với trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 2.200.000đồng, thì hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, cần phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng đã nhiều lần bị kết án cùng về tội Trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu giải quyết.

[12] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, không biển kiểm soát, không yếm xe, không gương chiếu hậu đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát xe máy mang số 98H1 - 175.43; 02 yếm xe máy màu đen; 01 chùm chìa khóa xe máy gồm 02 chìa khóa; 01 thanh ốp vỏ máy bằng kim loại màu xám; 01 thanh giá đỡ bằng kim loại màu xám. Cơ quan điều tra xử lý vật chứng là đúng, nên Hội đồng xét xử xác nhận.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Âu Minh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Âu Minh H 20 (hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 27/9/2019.

3. Án phí: Buộc bị cáo Âu Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h Văn Lãng (02 bản), tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh